

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Cơ sở toán học cho tin học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TIẾN DUY

2. Ngày tháng năm sinh: 22/01/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ 6, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên; Số 666, đường 3/2, Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại nhà riêng: 02083 659 888;

Điện thoại di động: 0913 573 435;

E-mail: duy.infor@tnut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2002 đến nay: Công tác tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên và trải qua các vị trí công tác sau:

- Từ năm 3/2002 đến năm 5/2005: Giảng viên, Bộ môn Kỹ thuật máy tính, Trung tâm Kỹ thuật máy tính

- Từ năm 8/2005 đến năm 3/2008: Phó trưởng bộ môn, Bộ môn Kỹ thuật máy tính, Khoa Điện tử

- Từ năm 11/2007 đến năm 7/2011: Phó trưởng Khoa Điện tử

- Từ năm 3/2008 đến năm 3/2011: Trưởng bộ môn, Bộ môn Kỹ thuật máy tính

Từ năm 3/2011 đến năm 7/2011: Trưởng bộ môn, Bộ môn Kỹ thuật phần mềm

Từ năm 7/2011 đến năm 12/2012: Bí thư chi bộ, Trưởng phòng, phòng Công nghệ thông tin – thư viện

Từ năm 8/2017 đến năm 7/2020: Phó trưởng Khoa Điện tử

Từ năm 7/2020 đến nay: Phó trưởng Phòng Đào tạo

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ cơ quan: Số 666, đường 3/2, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 01 năm 1998, ngành: Điện xí nghiệp, chuyên ngành: Tự động hoá. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 7 năm 2001, ngành: Tin học, chuyên ngành: Công nghệ thông tin. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 01 năm 2013, ngành: Ngôn ngữ Anh. Nơi cấp bằng ĐH: Viện Đại học mở Hà Nội, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 3 năm 2007, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin. Nơi cấp bằng ThS: Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 02 năm 2017, ngành: Cơ sở toán học cho tin học. Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Kỹ thuật điều khiển thông minh

Hướng nghiên cứu 2: Trí tuệ nhân tạo và Tính toán mềm

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **03** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** cấp cơ sở, **02** cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) **51** bài báo khoa học, trong đó **10** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **01** cuốn;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Số TT	Hình thức khen thưởng/danh hiệu	Năm	Quyết định
1	Bằng khen của Bộ giáo dục và đào tạo	2012	QĐ số 2480/QĐ-BGDĐT ngày 09/07/2012 của Bộ GD&ĐT
2	Giấy khen của Giám đốc ĐHTN	2018	QĐ số 1860/QĐ-ĐHTN ngày 30/8/2018 của Đại học Thái Nguyên
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2019	QĐ số 412/QĐ-ĐHKTCN ngày 09/7/2019 của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2020	QĐ số 1408/QĐ-ĐHKTCN, ngày 31/7/2020 của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
5	Bảng khen của Bộ giáo dục và đào tạo	2020	QĐ số 3448/QĐ-BGDĐT ngày 15/11/2020 của Bộ GD&ĐT
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2021	QĐ số 1490/QĐ-ĐHKTCN, ngày 08/7/2021 của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
7	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2022	QĐ số 1757/QĐ-ĐHKTCN, ngày 08/7/2022 của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
8	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2024	QĐ số 3666/QĐ-ĐHKTCN, ngày 18/12/2024, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian làm cán bộ giảng dạy và quản lý tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên, tôi luôn nỗ lực phấn đấu, rèn luyện để thực hiện tốt các nhiệm vụ của người giảng viên đại học. Tôi nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với một giảng viên, cụ thể:

Về phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống

- Tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định lập trường, tin tưởng vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng. Luôn thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Không ngừng việc học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn và năng lực công tác của bản thân. Có ý thức, trách nhiệm và thái độ tích cực trong đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị.
- Luôn học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân. Có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm. Trung thực, khách quan, chân thành trong tự phê bình, phê bình và xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Luôn giữ gìn lối sống trong sáng, lành mạnh và tinh thần đoàn kết với các đồng nghiệp trong đơn vị và nhà trường.

Về trình độ chuyên môn:

- Tôi tốt nghiệp đại học năm 1998 ngành Điện xí nghiệp và được cấp bằng kỹ sư tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên; tốt nghiệp đại học năm 2001 ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin và được cấp bằng kỹ sư tại trường

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đại học Bách Khoa Hà Nội; tốt nghiệp đại học năm 2013 ngành ngôn ngữ Anh tại Viện Đại học Mở Hà Nội; tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ năm 2007, ngành Công nghệ thông tin tại Đại học Thái Nguyên; tốt nghiệp và được cấp bằng Tiến sĩ năm 2017 chuyên ngành cơ sở toán học cho tin học tại Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST. Tôi tự nhận thấy mình có đủ năng lực chuyên môn để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Về ngoại ngữ: Tôi thường xuyên làm việc bằng ngôn ngữ tiếng Anh nên luôn tích cực học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, đã hoàn thành khoá học và được cấp bằng đại học thứ 2 ngành ngôn ngữ Anh năm 2013.
- Về năng lực quản lý: Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, tôi còn được giao công việc quản lý cấp phòng. Tôi luôn có ý thức học tập nâng cao năng lực quản lý như tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, cao cấp lý luận chính trị, v.v.

Về thực hiện nhiệm vụ được giao

- Luôn giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên ký giáo dục của Nhà trường, của Đại học Thái Nguyên và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện đầy đủ, có chất lượng các chương trình đào tạo của Nhà trường khi tham gia giảng dạy Đại học, Thạc sĩ.
- Giảng dạy: Tôi tích cực tham gia và hoàn thành các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, giáo dục đại học, luôn học tập để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Bản thân luôn chấp hành tốt sự phân công giảng dạy của bộ môn, khoa. Thực hiện giảng dạy có chất lượng theo đúng đề cương và luôn giảng dạy vượt định mức giờ chuẩn hàng năm.
- Nghiên cứu khoa học: Hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong ba nhiệm vụ của một giảng viên đại học, vì vậy tôi luôn tích cực, chủ động trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đồng thời hợp tác với nhiều nhóm nghiên cứu, các đồng nghiệp trong trường và ngoài trường để thực hiện các đề tài nghiên cứu, công bố khoa học. Tôi đã chủ trì 20 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và công bố kết quả nghiên cứu khoa học trong các hội nghị tạp chí trong và ngoài nước.

Về ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lễ lối làm việc

- Luôn gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nhà trường và quy tắc ứng xử của nhà giáo.
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo. Tôn trọng, đối xử đúng mực với người học, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.
- Luôn tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khoẻ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng như các công tác quản lý do nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm 5 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			01	1	587,52	45	405/632,52/202,5
2	2020-2021				4	420,36	30	260/450,36/87
3	2021-2022				3	400,87	30	260/430,87/87
03 năm học cuối								
4	2022-2023				2	490,44	30	275/520,44/87
5	2023-2024				2	501,47	30	310/521,47/87
6	2024-2025				0	247,5	0	225/247,5/87

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: viện Đại học mở Hà Nội; số bằng: 8621-TA; năm cấp: 29/01/2013

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp cử nhân ngôn ngữ Anh, VB2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Thị Huệ		x	x		9/2018-12/2020	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	08/10/2021
2	Nguyễn Khắc Hưng		x		x	10/2018-4/2019	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	28/8/2019
3	Vũ Hoài Sơn		x		x	10/2018-4/2019	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	28/8/2019
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chẩn đoán sự cố tiềm ẩn máy biến áp dựa trên kết quả DGA	TK	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, năm 2019	2	Chủ biên		
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy môn học “Kỹ thuật bảo trì hệ thống máy tính”	CN	PPGD2007-05	Từ tháng 01/2007 đến tháng 11/2007	29/12/2007/Giỏi
2	Điều khiển nhiệt độ sử dụng động cơ bước	CN	T2009-39	Từ tháng 5/2009 đến tháng 11/2009	29/11/2009/Khá
3	Nghiên cứu tính toán định lượng ngữ nghĩa trên biến ngôn ngữ, ứng dụng cho điều khiển trong chế độ trượt	CN	B2010-TN01-07	Từ tháng 03 năm 2010 đến tháng 10 năm 2011	26/5/2013, 20/7/2013/Đạt
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác trong chẩn đoán sự cố tiềm ẩn của máy biến áp lực	CN	B2017-TNA-32	24 tháng (2017 – 2019)	26/6/2019, 28/9/2019/Đạt
2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nhận dạng mô hình dựa trên luật sử dụng đại số gia tử	2		<i>Journal of science and technology</i>			45(1), 1-6	2007
2	So sánh các bộ điều khiển mờ với bộ điều khiển sử dụng đại số gia tử đối với lò nhiệt	2	Có	<i>Journal of Science and Technology</i>			42(8), 109-121	2010
3	A Research on Parabolic Trough Solar Collector System Control based on Hedge Algebra	4		<i>11th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision (IEEE)</i>		8	715-720	2010
4	Using Hedge Algebra to Control Varied-Parameter Object	5		<i>International Conference on Intelligent Technologies and engineering systems</i>		2	429-436	2013
5	Bộ điều khiển điện áp dựa trên đại số gia tử cho hệ thống máy phát tự kích từ	3		<i>The 7th National Conference on Fundamental and Applied IT Research (FAIR)</i>			40-50	2014
6	Nghiên cứu khả năng thay thế bộ điều khiển PI và bộ điều khiển mờ bằng bộ điều khiển dựa trên đại số gia tử cho động cơ một chiều	4		<i>Journal of science and technology</i>		6	52(01), 35-48	2014
7	Nghiên cứu phương pháp thiết kế bộ điều khiển sử dụng ba đầu vào bằng logic mờ và đại số gia tử	3		<i>Journal of science and technology ISSN 1859-2171</i>			52(04), 397-408	2014
8	The Study of Improving the Hedge Algebra Based Controller	3		<i>Journal of science and technology Technical Universities ISSN 0868-3980</i>			101, 007-011	2014

9	Nghiên cứu thiết kế bộ điều khiển sử dụng đại số gia tử cho một số đối tượng công nghiệp	5		<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			116(02), 123-128	2014
10	Dự báo chuỗi thời gian mờ sử dụng đại số gia tử	3		<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			122(08), 95-101	2014
11	Dissolved Oxygen Control of the Activated Sludge Wastewater Treatment Process Using Hedge Algebras Control	4		<i>The 2014 7th International Congress on Image and Signal Processing</i>		12	1298-1303	2014
12	Hedge-Algebra-Based Voltage Controller for a Self-Excited Induction Generator	5		<i>Control Engineering Practice</i> https://doi.org/10.1016/j.conengprac.2014.05.006	ISI Q1	53	30, 78-90	2014
13	Điều khiển trượt cho đối tượng con lắc ngược có liên kết đàn hồi sử dụng đại số gia tử	2		<i>The 8th National Conference on Fundamental and Applied IT Research (FAIR)</i>			207-218	2015
14	Hybrid PI - Hedge Algebraic Controller for Dissolved Oxygen Control of the Activated Sludge Wastewater Treatment	4		<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			137(07), 77-84	2015
15	Nội suy phi tuyến trong đại số gia tử kết hợp giải thuật di truyền giải bài toán xấp xỉ hàm hình chuông	2	Có	<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			137(07), 167-172	2015
16	Application of hedge algebras with the nonlinear semantization and desemantization in the aircraft landing control problem	2	Có	<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			151(06), 165-171	2016

17	Mô hình dự báo cải tiến dựa trên chuỗi thời gian mờ bậc cao và tối ưu bầy đàn	3		<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			159(14), 93-100	2016
II	Sau khi được công nhận TS							
18	Interpolation based on semantic distance weighting in hedge algebra and its application	2	Có	<i>Journal of Computer Science and Cybernetics</i> ; ISSN 1813-9663		6	33(1), 19-33	2017
19	Nghiên cứu điều khiển trường nhiệt độ trong phôi tấm sử dụng đại số gia tử	3		<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			181(05), 91-97	2018
20	Xây dựng hệ chẩn đoán lỗi tiềm ẩn của máy biến áp lực dựa trên mạng neural kết hợp với phương pháp phân tích khí hoà tan	3		<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			185(09), 123-130	2018
21	Mô hình dự báo chuỗi thời gian mờ dựa trên đại số gia tử và tối ưu bầy đàn	3		<i>The 11th National Conference on Fundamental and Applied IT Research (FAIR)</i>		1	251-261	2018
22	Ứng dụng đại số gia tử trong điều khiển dự báo theo mô hình	4		<i>The 11th National Conference on Fundamental and Applied IT Research (FAIR)</i>		1	521-528	2018
23	Hedge-Algebra-Based Phase-Locked Loop for Distorted Utility Conditions	5		<i>Journal of Control Science and Engineering</i>	Scopus Q3	15	1-17	2019
24	A Group Decision-Making Model with Comparative Linguistic Expression Based on Hedge Algebra	2	Có	<i>International Journal of Computer Information Systems and Industrial Management Applications</i>	Scopus Q4		11, 073-081	2019
25	Chẩn đoán sự cố tiềm ẩn của máy biến áp lực bằng suy luận logic mờ	1	Có	<i>Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự</i> , ISSN 1859-1043, số đặc san tháng 10: Hội thảo Quốc gia “Ứng dụng công nghệ cao vào thực tiễn”			57-67	2019

26	A Novel Forecasting Model Combining the High-Order Fuzzy Time Series with Particle Swarm Optimization	2		<i>American Journal of Information Science and Computer Engineering</i>			5(3), 103-112	2019
27	Ảnh hưởng của trọng số luật mờ đến hiệu quả điều khiển kết cấu chịu tải động đất	2		<i>Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			225(06), 11-17	2020
28	Designing hedge algebraic controller and optimizing by genetic algorithm for serial robots adhering trajectories	2	Có	<i>Journal of Computer Science and Cybernetics</i>			36(3), 265-283	2020
29	Xây dựng hàm ngữ nghĩa hoá và giải nghĩa áp dụng cho phương pháp suy diễn dựa trên đại số gia tử	3	Có (tác giả liên hệ)	<i>TNU Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			225(14), 120-126	2020
30	Thiết kế hệ chẩn đoán sự cố tiềm ẩn của máy biến áp lực dựa trên logic mờ và đại số gia tử	1	Có	<i>Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự, Số Đặc san Hội thảo Quốc gia FEE, 10 - 2020</i>			427-436	10/2020
31	Control Parallel Robots Driven by DC Motors Using Fuzzy Sliding Mode Controller and Optimizing Parameters by Genetic Algorithm	3		<i>Advances in Engineering Research and Application: Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications</i>	Springer International Publishing (Scopus Q4)	1	202-214	2020
32	Handling forecasting problems based on two-factor high-order fuzzy time series and particle swarm optimization.	2		<i>Advances in Engineering Research and Application: Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications</i>	Springer International Publishing (Scopus Q4)	2	381-393	2020
33	Apply the Artificial Neural Network to Diagnose Potential	1	Có	<i>Computational Research Progress in Applied Science & Engineering (CRPASE): Transactions of</i>		4	6(03), 127-131	2020

	Fault of Power Transformer Based on Dissolved Gas-in-oil Analysis Data			<i>Electrical, Electronic and Computer Engineering</i>				
34	Optimization of a Hedge-Algebra-Based Speed Controller in a Stand-Alone WECS	6		<i>5th International Conference on Smart and Sustainable Technologies (SpliTech) IEEE</i>		7	1-6	2020
35	Hedge-algebra speed controller-experimental implementation in a sensorless stand-alone WECS	6		<i>International Symposium on Industrial Electronics and Applications (INDEL) IEEE</i>		7	1-7	2020
36	Thiết kế các bộ điều khiển PID, FLC-Sugeno cho hệ quạt gió – cánh phẳng sử dụng thuật toán tối ưu PSO	3	Có	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, Số Đặc san Hội thảo Quốc gia FEE 10-2021</i>			44-52	2021
37	Optimal design of cab's isolation system for a single-drum vibratory roller	5		<i>Advances in Engineering Research and Application: Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2020</i>	Springer International Publishing (Scopus Q4)	7	619-627	2020
38	The New Method to Control Twin Rotor MIMO System (TRMS)	3		<i>Advances in Engineering Research and Application: Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2020</i>	Springer International Publishing (Scopus Q4)	7	810-819	2020
39	Điều khiển máy bay hạ cánh sử dụng bộ điều khiển mờ và bộ điều khiển đại số gia tử	3	Có (tác giả liên hệ)	<i>TNU Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			227(08), 551-557	2022
40	Thiết kế các bộ điều khiển PID và FLC-Sugeno tối ưu cho hệ thống quạt gió – cánh phẳng sử dụng thuật toán PSO	3		<i>TNU Journal of science and technology</i> ISSN 1859-2171			227(16), 132-139	2022
41	Developing a Fuzzy Time Series Forecasting Model Based on Hedge Algebras and	3		<i>Trends in Sciences</i> https://doi.org/10.48048/tis.2022.2157	(Q3)		19(3), 2157: 1-18	2022

	Particle Swarm Optimization							
42	PSO based hybrid PID-FLC sugeno control for excitation system of large synchronous motor	4		<i>Emerging Science Journal, ISSN: 2610-9182</i>	(Q1)	10	6(2), 201-216	2022
43	Robust Optimal Controller for Two-wheel Self Balancing Vehicles Using Particle Swarm Optimization	5		<i>International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research</i>	(Q3)	6	12(1), 16-22	2023
44	Bộ điều khiển FLC-Sugeno tối ưu dựa trên PSO cho hệ thống giảm chấn tích cực	4	Có (tác giả liên hệ)	<i>Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự, Số Đặc san FEE 2023</i>			55-63	2023
45	Optimal Design of Hedge-Algebras-Based Controller for Active Suspension Systems with Parameter Uncertainty	3	Có (tác giả liên hệ)	<i>International Conference on Advances in Information and Communication Technology. Cham: Springer Nature Switzerland</i>	(Q4)		2, 163-170	2023
46	General optimization procedure of the Hedge-algebras controller for controlling dynamic systems	2	Có	<i>Artificial Intelligence Review</i> https://doi.org/10.1007/s10462-022-10242-0	(Q1)	7	56(3), 2749-2784	2023
47	Optimal design of hedge-algebras-based controller for vibration control of vehicle suspension systems	4		<i>Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part I: Journal of Systems and Control Engineering</i>	(Q1)	3	238(4), 755-776	2023
48	Optimal FLC-Sugeno Controller based on PSO for an Active Damping System	3	Có (tác giả liên hệ)	<i>Engineering, Technology & Applied Science Research</i>	(Q2)	1	14(1), 12769-12774	2024
49	Trajectory tracking of mobile robots using hedge-	4	Có	<i>Intelligent Service Robotics</i>	(Q1)		1-22	2024

	agebras-based controllers.			https://doi.org/10.1007/s11370-024-00529-2				
50	An Optimal Controller for an Active Damping System based on Hedge Algebra and PSO Algorithm	3	Có (tác giả liên hệ)	<i>Engineering, Technology & Applied Science Research</i>	(Q2)	1	14(5) 17445-17455	2024
51	An Optimal Fuzzy Controller Design Method Based on Hedge Algebra and PSO Algorithm	3	Có (tác giả liên hệ)	<i>Intelligence of Things: Technologies and Applications</i>	(Q3)		170-182	2024

- Trong đó: **04** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [46], [48], [49], [50].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính **01** HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: [23]

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì **02** nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **không**

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Tiến Duy